

### THƯ KÊU GỌI

**Ủng hộ kinh phí hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn thành phố Móng Cái  
xây dựng, cải tạo nhà ở năm 2018**

Kính gửi: .....

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo trên địa bàn thành phố Móng Cái đã đạt được những kết quả thiết thực. Từ nguồn Quỹ "Vì người nghèo" do các tổ chức, cá nhân ủng hộ và từ nguồn ngân sách nhà nước,... đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho hơn 500 hộ nghèo, đồng thời hỗ trợ cho hàng nghìn lượt hộ nghèo về giống cây trồng, vật nuôi, vốn sản xuất, trợ giúp khó khăn...vv. Nhờ đó, đã có nhiều hộ có thêm điều kiện vươn lên - thoát khỏi đói nghèo. Tuy nhiên, Đến nay trên địa bàn Thành phố vẫn còn số hộ nghèo và cận nghèo cao (Hộ nghèo còn 207 hộ, chiếm tỷ lệ 0,78%; Hộ cận nghèo còn 405 hộ, chiếm tỷ lệ 1,53%). Số hộ trên chủ yếu tập trung ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc - họ là những hộ có hoàn cảnh rất khó khăn. Trong đó, có nhiều hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội - có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (như các hộ thuộc diện hộ neo đơn, bệnh tật, ốm đau, không có sức lao động; hộ đơn thân, tuổi cao; hộ có người khuyết tật;...), rất cần sự hỗ trợ lớn từ chính sách bảo trợ xã hội của nhà nước và sự hảo tâm ủng hộ từ các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm.

Thực hiện chương trình, kế hoạch giảm nghèo của Thành phố, vừa qua MTTQ đã chủ trì cùng các ngành chức năng Thành phố đã đi khảo sát thực tế và xác định nhiệm vụ tuyên truyền vận động ủng hộ giúp đỡ hộ nghèo - Năm 2018 tập trung hỗ trợ giúp đỡ một số hộ hiện đang ở nhà dột nát, để họ có thêm điều kiện xây dựng, cải tạo nhà đảm bảo theo qui chuẩn (Có danh sách các hộ gửi kèm theo). Vì vậy, cùng với sự nỗ lực của mỗi hộ nghèo, rất cần sự giúp đỡ của cộng đồng, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trong và ngoài Thành phố.

Với truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, "Lá lành đùm lá rách" của dân tộc Việt Nam, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Móng Cái thiết tha kêu gọi và rất mong được Quý cơ quan quan tâm ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" thành phố Móng Cái với tinh thần và khả năng cao nhất. Phương thức giúp đỡ: có thể ủng hộ bằng tiền, vật tư (hoặc trực tiếp nhận xây dựng, sửa chữa nhà ở theo địa chỉ- *đề nghị đăng ký qua MTTQ Thành phố để tránh trùng chéo địa chỉ hỗ trợ. Mức đề nghị hỗ trợ từ 25 triệu đồng/1 nhà xây mới; từ 15 triệu đồng/1 sửa chữa*), giúp các hộ nghèo sớm có được nhà ở chắc chắn, là điều kiện cơ bản để họ vượt qua khó khăn, tự tin vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

Thời gian tiếp nhận sự giúp đỡ bằng kinh phí, hoặc trực tiếp nhận xây dựng, cải tạo nhà ở cho hộ nghèo: Tập trung từ nay đến ngày 30/10/2018. Mọi sự ủng hộ xin chuyển về Ủy ban MTTQ thành phố Móng Cái (Đường Hữu Nghị - Phường Hoà Lạc - thành phố Móng Cái), hoặc chuyển về tài khoản "Quỹ vì người nghèo" số: **3761.0.9049773.91046** tại Kho bạc Nhà nước Móng Cái. Nội dung ủng hộ của đơn vị

sẽ được thông báo trên Đài Truyền thanh - Truyền hình và cổng thông tin điện tử  
Móng Cái: [www.mongcai.gov.vn](http://www.mongcai.gov.vn)

Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Móng Cái xin ghi nhận những nghĩa cử  
cao đẹp, tình cảm và tấm lòng hảo tâm của Quý cơ quan trọng và ngoài Thành phố.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Thường trực TU-HĐND-UBND Thành phố(B/C)
- MTTQ Tỉnh QN (B/C)
- Trung tâm VH-TT Thành phố (đưa tin).
- Phòng LĐTBXH và các cơ quan liên quan;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đô**

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**  
**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ XÂY MỚI, SỬA CHỮA NHÀ Ở NĂM 2018**  
 (Kèm theo thư kêu gọi vận động hỗ trợ cho người nghèo năm 2018 của MTTQ Thành phố)

| TT | CHỦ HỘ                  | NĂM SINH |      | ĐỊA CHỈ    |            | ĐỐI TƯỢNG |           | HỖ TRỢ  |          | ĐÃ HỖ TRỢ   |
|----|-------------------------|----------|------|------------|------------|-----------|-----------|---------|----------|-------------|
|    |                         | Nam      | Nữ   | Xã, phường | Thôn, khu  | Nghèo     | Cận nghèo | Xây mới | Sửa chữa |             |
| 1  | Bàng Thị Gái            |          | 1938 | Vĩnh Thục  | Thôn 1     | 1         |           | 1       |          |             |
| 2  | Hoàng Thị Thự           |          | 1940 |            | Thôn 1     | 1         |           | 1       |          |             |
| 3  | Phùng Coóng Và          | 1969     |      |            | Thôn 3     | 1         |           | 1       |          |             |
| 4  | Phạm Văn Thiều          | 1980     |      | Hải Hòa    | Khu 4      | 1         |           | 1       |          |             |
| 5  | Nguyễn Ngọc Thụ         | 1949     |      |            | Khu 2      | 1         |           |         | 1        |             |
| 6  | Hoàng Văn Tại           | 1969     |      |            | Khu 3      | 1         |           |         | 1        |             |
| 7  | Lê Văn Sinh             | 1959     |      |            | Khu 4      | 1         |           |         | 1        |             |
| 8  | Nguyễn Thị Kiềm (Kiêng) |          | 1942 |            | Khu 4      | 1         |           |         | 1        |             |
| 9  | Nguyễn Ngọc Tấn         | 1975     |      |            | Khu 2      |           | 1         |         | 1        |             |
| 10 | Trần Thị Hương          |          | 1972 |            | Khu 2      |           | 1         |         | 1        |             |
| 11 | Tạ Thị Oanh             |          | 1984 |            | Khu 6      |           | 1         |         | 1        |             |
| 12 | Lê Công Ty              | 1977     |      | Hải Yên    | Khu 1      | 1         |           | 1       |          |             |
| 13 | Hoàng Thị Thắm          |          | 1983 |            | Khu 7      | 1         |           | 1       |          |             |
| 14 | Tô Bá Thủy              | 1983     |      |            | Khu 3      | 1         |           | 1       |          |             |
| 15 | Vũ Đình Lập             | 1962     |      |            | Khu 1      | 1         |           |         | 1        |             |
| 16 | Hoàng Văn Năm           | 1986     |      | Hải Xuân   | Khu 3      | 1         |           | 1       |          | X (phường)  |
| 17 | Lương Văn Doãn          | 1949     |      |            | Thôn 1     | 1         |           |         | 1        | X (xã)      |
| 18 | Đặng Thị Cúc            |          | 1975 |            | Thôn 5     | 1         |           |         | 1        | X (xã)      |
| 19 | Bùi Văn Thai            | 1948     |      | Vạn Ninh   | Cầu Voi    | 1         |           | 1       |          |             |
| 20 | Hoàng Văn Hòa           | 1978     |      |            | Cầu Voi    |           | 1         | 1       |          | X (xã)      |
| 21 | Nguyễn Văn Thần         | 1951     |      |            | Thôn Nam   | 1         |           | 1       |          |             |
| 22 | Lê Thị Hải              |          | 1966 |            | Thôn Bắc   | 1         |           |         | 1        | X (T. đoàn) |
| 23 | Bùi Văn Tịnh            | 1953     |      |            | Thôn Nam   |           | 1         |         | 1        |             |
| 24 | Bùi Văn Sơn             | 1955     |      | Bình Ngọc  | Cầu Voi    |           | 1         |         | 1        |             |
| 25 | Nguyễn Văn Ba           | 1954     |      |            | Khu 3      | 1         |           |         | 1        | X (phường)  |
| 26 | Trịnh Thị Ngọc          |          | 1977 |            | Khu 1      |           | 1         |         | 1        | X (phường)  |
| 27 | Nguyễn Văn Giàu         | 1949     |      | Trà Cổ     | Nam Thọ    | 1         |           | 1       |          | X (phường)  |
| 28 | Nguyễn Thị Sâm          |          | 1956 |            | Đông Thịnh | 1         |           | 1       |          | X (phường)  |
| 29 | Nguyễn Thị Thoi         |          | 1953 |            | Tràng Lộ   | 1         |           |         | 1        |             |
| 30 | Nguyễn Thị Phiên        |          | 1950 |            | Tràng Vĩ   |           | 1         |         | 1        | X (T. phố)  |
| 31 | Lý Quay Sồi             | 1987     |      | Bắc Sơn    | Pạc Nà     | 1         |           | 1       |          | X (T. đoàn) |
| 32 | Phùng Cẩm Doảng         | 1966     |      |            | Pạc Nà     | 1         |           | 1       |          |             |
| 33 | Nguyễn Thị Vương        |          | 1950 | Hải Đông   | Thôn 2     |           | 1         | 1       |          |             |
| 34 | Nguyễn Thị Dân          |          | 1973 |            | Thôn 9     |           | 1         | 1       |          |             |

|                         |                |      |      |            |            |   |   |   |   |        |
|-------------------------|----------------|------|------|------------|------------|---|---|---|---|--------|
| 35                      | Vũ Xuân Chí    | 1954 |      |            | Thôn 11    |   | 1 | 1 |   |        |
| 36                      | Phạm Thị Oanh  |      |      |            | Thôn 5     | 1 |   |   | 1 |        |
| 37                      | Bùi Văn Long   | 1968 |      |            | Thôn 11    | 1 |   |   | 1 |        |
| 38                      | Đỗ Thị Hào     |      |      |            | Thôn 1     | 1 |   | 1 |   |        |
| 39                      | Hoàng Thế Anh  | 1945 |      |            | Thôn 3B    | 1 |   | 1 |   |        |
| 40                      | Vi Văn Công    | 1972 |      |            | Thôn 2     | 1 |   |   | 1 |        |
| 41                      | Hoàng Xuân Bảo | 1976 |      |            | Thôn 3B    | 1 |   |   | 1 |        |
| 42                      | Vũ Thị Vân     |      | 1981 | Hải Tiến   | Thôn 3B    | 1 |   |   | 1 |        |
| 43                      | Phan Văn Hanh  | 1977 |      |            | Hòa Bình   | 1 |   | 1 |   |        |
| 44                      | Phạm Thị Nhỡ   |      | 1942 | Ninh Dương | Hạ Long    | 1 |   |   | 1 |        |
| 45                      | Nguyễn Văn Tẹo | 1967 |      |            | Hồng Phong | 1 |   |   | 1 |        |
| 46                      | Hoàng Văn Nhâm |      | 1952 |            | Thôn 1     | 1 |   | 1 |   |        |
| 47                      | Phạm Thị Nhận  |      | 1956 |            | Thôn 1     |   | 1 | 1 |   |        |
| 48                      | Phùng Quay Mùi | 1990 |      |            | Thôn 5     |   | 1 | 1 |   |        |
| 49                      | Đặng Thị Hân   |      | 1957 |            | Thôn 3     |   | 1 | 1 |   | X (xã) |
| <b>Tổng cộng: 49 hộ</b> |                |      |      |            |            |   |   |   |   |        |